TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2026/HS-ST
Ngày 24 tháng 07 năm 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG

Tại điểm cầu trung tâm, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Liêm và bà Nguyễn Thị Thái Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11-An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần, P trại tạm giam Chợ M – thuộcTrại tạm giam số 01 Công an tỉnh A:

- Ông Võ Xuân H, là công chức Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang;

- Bà Nguyễn Thị Diễm T, là công chức Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang.

Ngày 24 tháng 07 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 06 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 07 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Thanh N, sinh ngày 22/09/1993, số căn cước công dân 089093009925, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ A, ấp T, xã L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sơn H1 và bà Phạm Thị P1; chưa có vợ con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 17/03/2026, tại Phân trại tạm giam C1 – thuộcTrại tạm giam số 01 Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông NguyễnThanh T1, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp T, phường C, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Người làm chứng:

1) Nguyễn Thị Nhu M1, sinh năm 2002; vắng mặt;

2) Đặng Minh H2, sinh năm 1979; vắng mặt;

3) Trần Kim L, sinh năm 1979; vắng mặt;

3) Đỗ Thị H3, sinh năm 1989; vắng mặt;

4) Nguyễn Thị G, sinh năm 1965; vắng mặt;

5) Nguyễn N1, sinh năm 1992; vắng mặt;

6) Triệu Thị Ngọc T2, sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/9/2020, nhận được tin báo của người dân tại khu vực ấp L, xã L có nhiều người chơi lắc tài xỉu được thua bằng tiền, nên Công an huyện C đến kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an, nhiều người bỏ chạy, Công an kịp thời giữ các Thanh P2, Lê Thị Ú, Võ Thị Đ, Trần Thị Bé H4, Huỳnh Văn L1, các đối tượng, gồm: Hồ Thị T3, Đỗ Nguyễn Thanh T4, Hồ Thị G1, Lê Thị Kiều O, Trần Thanh N, Nguyễn Thị Diễm C, Nguyễn Bảo Q, Trương Thanh T5, Nguyễn Thị V, Phạm G2, Lê Ngọc M2, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị N2, Đỗ Thị H3, Trần Kim L, mời về trụ sở Công an làm việc.

Sau đó, Dương Văn K đến Cơ quan điều tra trình diện, khai nhận tham gia đặt cược tài xỉu vào ngày 13/9/2020, khi Công an đến vây bắt đã chạy thoát.

Quá trình điều tra, xác định: Do biết khu vực ấp L, xã L có điểm lắc tài xỉu được thua bằng tiền, nên khoảng 09 giờ ngày 13/9/2020, Phạm G2 đi xe honda đò của người lạ từ thị trấn C đến điểm đánh bạc để chơi. Khi đến, G2 thấy Lê Thị Kiều O (bạn của G2) đứng trong sòng tài xỉu và khoảng 20 người đang chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, do người nam (không biết họ tên, địa chỉ) làm cái. Sau đó, người này nghỉ làm cái, thì có người đàn ông khoảng 60 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) lấy bộ lắc tài xỉu hỏi có ai làm cái thì G2 lấy bộ lắc tài xỉu làm cái lắc cho nhiều người tham gia đặt cược từ 50.000đồng đến 200.000 đồng, mỗi ván tổng số tiền bên tài và xiu từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. G2 làm cái lắc đến khoảng 11 giờ 30 phút thì nghỉ, thua hết 400.000 đồng, đến O làm cải lắc tài xỉu. Trong thời gian làm cái lắc, G2 đưa tiền bão và tiền xâu khoảng 200.000 đồng đến

300.000 đồng cho người đàn ông trước đưa bộ lắc tài xỉu cho G2. Do quen biết Q1, nên G2 không đặt cược, mà đợi cái lắc tiếp theo đặt cược.

O làm cái lắc cho Hồ Thị T3, Đỗ Thanh P2, Lê Thị Ú, Võ Thị Đ, Trần Thị Bé H4, Huỳnh Văn L1, Nguyễn Thanh T4, Hồ Thị G1, Trần Thanh N, Nguyễn Thị Diễm C, Nguyễn Bảo Q, Trương Thanh T5, Nguyễn Thị V, Dương Văn K, Lê Ngọc M2, tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang. Riêng, Trần Kim L, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị N2, Đỗ Thị H3 không tham gia đặt cược.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên chiếu bạc 600.000 đồng, 01 chén sảnh, 03 hột xíu ngầu. Thu giữ của T4 2.485.000 đồng, N 1.600.000 đồng, P2 1.420.000 đồng, Q 55.000 đồng, Ú 10.000 đồng, M2 550.000 đồng, T3 1.710.000 đồng, O 2.630.000 đồng, V 1.000.000 đồng, Bé Hai 300.000 đồng, Diễm C 10.000 đồng, T5 1.035.000 đồng, Phạm G2 1.650.000 đồng, sử dụng đánh bạc. Ngoài ra, thu giữ của L 2.915.000 đồng, H3 3.700.000 đồng, N2 300.000 đồng, Thị G 1.730.000 đồng, không sử dụng đánh bạc. Đã xử lý xong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã khởi tố C, Đ, Bé H4, N, T4, O, T3, L1, P2, G1, Ú, K, M2, P để điều tra xử lý. Riêng, Q, T5 và V đã chết, nên không khởi tổ. Trong đó, C, Đ, Bé H4, T4, O, T3, L1, P2, G1, Ú, K, M2, Phạm G2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử xong; N bỏ trốn, bị truy nã, đến ngày 17/3/2026 thì bị bắt.

Tại Cáo trạng số 92/CT-VKSKV11 ngày 30 tháng 06 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang, đã truy tố Trần Thanh N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Thanh N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc";

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để về với gia đình;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 13/09/2020, tại khu vực ấp L, xã L,tỉnh An Giang, Trần Thanh N đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền, bị bắt quả tang tiền dùng đánh bạc 15.055.000đồng, số tiền bị cáo N mang theo là 1.600.000đồng. Hành vi vi phạm của bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để kiếm tiền tiêu xài.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là trong tình hình các tệ nạn xã hội đang diễn biến ngày càng phức tạp như hiện nay.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i,

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tính chất, trong vụ án này bị cáo cùng với người liên quan cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được xác định là đồng phạm, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức.

Bị cáo N là những người có nhân thân tốt, trong tổng số tiền chứng minh bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 1.600.000đồng, với tính chất mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra cho xã hội là không lớn, tại phiên tòa bị cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã là thuộc trường hợp không được hưởng án treo, Tòa án cần áp dụng hình phạt tù như đề nghị của kiểm sát viên là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng nhưng đã được Cơ quan điều tra xử lý xong, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh N phạm tội "Đánh bạc".

1) Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Thanh N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính ngày bắt, tạm giam (ngày 17/03/2026).

2) Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3) Về xử lý vật chứng: Không đề cập.

4) Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh N phải chịu 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11-An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng